

Số: ..415../TB-BVND2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày...03..tháng...03..năm 2024

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Đồng 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm thiết bị y tế lần 2 năm 2024-2025” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Đồng 2.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Trần Minh Nhật
 - Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế.
 - Số điện thoại: 0907.3333.24
 - Email: nhidong2.bme@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản giấy và file mềm excel theo mẫu phụ lục 2 đính kèm.
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ:
Phòng VT-TBYT. Địa chỉ: Số 14 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM.
- Nhận qua email: nhidong2.bme@gmail.com
- Thời gian tiếp nhận báo giá:
Từ 08h ngày 03..tháng 03..năm 2024 đến trước 16h ngày 03..tháng 03..năm 2024
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:
Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03..tháng 03..năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
1	Máy X-Quang C-Arm	Cái	01	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo
2	Dao mổ siêu âm và phụ kiện	Cái	01	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	01	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 1 trong Bảng mô tả đính kèm theo

2. Bảng báo giá: Theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm.
3. Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (bằng tiếng Việt).
4. Các thông tin khác (nếu có)

Các đơn vị tham gia chào giá có thể liên hệ số điện thoại: 028.38295723 – 478 để tìm hiểu thêm thông tin.

Bệnh viện Nhi Đồng 2 kính mời đại diện các đơn vị nộp bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT(KSTHAO, 02).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

TS. BS Phạm Ngọc Thạch



PHỤ LỤC 1: CẤU HÌNH CƠ BẢN CỦA THIẾT BỊ MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thông báo số 445 /TB-BVND2 ngày 06 / 03 /2024)

CẤU HÌNH CƠ BẢN CỦA MÁY X-QUANG C-ARM

1. Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: Từ năm 2023 trở đi.
- Chất lượng máy: Mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: FDA/CFS; CE hoặc tương đương.
- Nguồn cung cấp: 220V, 50/60 Hz.
- Thiết bị hoạt động được trong môi trường có nhiệt độ tới 40°C, độ ẩm tới 85%.
- Nhà cung cấp phải cung cấp trước checklist lắp đặt và bảo trì thiết bị do hãng quy định.

2. Yêu cầu cấu hình

2.1 Máy C-Arm gồm:

1	Cánh tay chữ C gắn trên xe di động	01 bộ
2	Tấm nhận ảnh	01 bộ
3	Bộ phát tia cao tần	01 bộ
4	Bóng X-quang	01 bộ
5	Hệ thống lưu trữ ảnh	01 bộ
6	Màn hình điều khiển cảm ứng chạm	01 bộ
7	Màn hình hiển thị ảnh LCD	01 bộ
8	Chức năng tạo hình – hậu xử lý ảnh	01 bộ

2.2 Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo

1	Xe đẩy máy đồng bộ chính hãng, di chuyển được và có khóa bánh xe	01 bộ
2	Bàn phím nhập thông số bệnh nhân	01 bộ
3	Bộ định vị vùng chiếu bằng Laser	01 bộ
4	Áo chì cho phẫu thuật viên	02 bộ
5	Cổ chì che tuyến giáp	02 bộ
6	Mắt kính chì	02 bộ
7	Đèn báo phát tia	01 bộ
8	Bàn đập soi	02 bộ
9	Công tắc điều khiển chụp bằng tay	01 bộ
10	Bao trùm bảo vệ máy khi không sử dụng	01 bộ
11	Nguồn điện UPS tích hợp trong máy để bảo vệ dữ liệu	01 bộ
12	Ổ ghi đĩa DVD & CD	01 bộ

13	Máy in nhiệt	01 bộ
----	--------------	-------

3. Yêu cầu tính năng kỹ thuật

3.1 Cánh tay C-Arm

STT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
1	Cánh tay C-arm di chuyển, quay-xoay dễ dàng bằng hệ thống khóa - mở điện từ hoặc bằng tay	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
2	Khoảng cách từ tiêu điểm bóng Xquang và tấm thu nhân	$\geq 800\text{mm}$.
3	Góc xoay tròn	$\geq 120^\circ$.
4	Xoay tròn cánh tay C	$\geq 360^\circ$.
5	Chuyển động quay hai bên	$\pm \geq 12^\circ$.
6	Di chuyển lên/ xuống bằng động cơ	$\geq 400\text{mm}$.
7	Di chuyển ra - vào	$\geq 200\text{mm}$.
8	Chiều sâu cánh tay C-Arm	$\geq 650\text{mm}$.

3.2 Màn tăng sáng/tấm nhận ảnh

STT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
1	Vật liệu CSi hoặc tương đương.	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
2	Kích thước (đường chéo) tấm nhận ảnh	$\geq 19\text{cm}$
3	Kích thước thu ảnh ở 3 chế độ	$\geq 11\text{cm} / 15\text{cm} / 21\text{cm}$
4	Ma trận ảnh	$\geq 1536 \times 1496$ pixel
5	Độ phân giải đạt cao nhất	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này

3.3 Bộ phát tia cao tần

STT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
1	Điện thế phát tia tối đa	$\geq 110 \text{ kV}$.
2	Các Mode chiếu tia X: ▼ mode liên tục ▼ mode xung	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
3	Dòng chụp thường qui	$\geq 20 \text{ mA}$.
4	Dòng chiếu liên tục	$\geq 9 \text{ mA}$.
5	Dòng chiếu xung	$\geq 20 \text{ mA}$.
6	Dãi mAs	$\geq 120 \text{ mAs}$

Handwritten signature

3.4 Bóng X-Quang

STT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
1	Điện áp bóng	≥ 110 kVp.
2	Kích thước 2 tiêu điểm nhỏ và lớn	$\leq 0.6\text{mm}$; $\leq 1.4\text{mm}$
3	Dung lượng trữ nhiệt của bóng	≥ 800 KHU.
4	Khả năng trữ nhiệt Anode	≥ 60 KHU.
5	Tốc độ tản nhiệt	≥ 30 KHU/phút
6	Kiểu giải nhiệt	dầu-khí đối lưu

3.5 Hệ thống lưu trữ ảnh

STT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
1	Lưu ảnh trên đĩa cứng	≥ 100.000 hình
2	Lưu trữ hình ảnh soi trong bộ nhớ tạm	≥ 100 hình.
3	Ma trận hình ảnh lưu	$\geq 512 \times 512$ pixels
4	Ghi hình động và tĩnh trực tiếp bằng CD-RW theo chuẩn DICOM 3.0, hỗ trợ MWM (nếu có)	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
5	Giao tiếp với máy in giấy và in phim	Bắt buộc

3.6 Màn hình LCD hiển thị ảnh

STT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
1	Loại màn hình phẳng, LCD	≥ 02 cái
2	Kích thước màn hình	≥ 19 inch
3	Độ phân giải	$\geq 3800 \times 2160$ pixels
4	Màn hình cảm ứng	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
5	Có cổng truyền hình ảnh chiếu trực tiếp ra bên ngoài	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này

3.7 Các chức năng tạo hình – hậu xử lý ảnh

STT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
1	Chương trình thăm khám, giải phẫu học	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
2	Xuất-nhập và quản lý dữ liệu, thông tin bệnh nhân	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này

STT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
3	Hiển thị ảnh trên màn hình	≥ 8 hình
4	Phục hồi lấy lại các vị trí, thông số chiếu của C-arm vừa thay đổi	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
5	Lưu trữ ảnh cuối trong các chế độ chiếu - chụp	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
6	Lưu chuỗi hình soi với tốc độ	≥ 8 hình/giây.
7	Xem lại hình thu với tốc độ	≥ 8 hình/giây
8	Định vị vùng chiếu, chụp bằng laser	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
9	Phóng ảnh	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
10	Đo khoảng cách	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
11	Đo góc	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
12	Chỉnh mức cửa sổ hình ảnh theo từng bước	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
13	Xoay ảnh	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
14	Đảo ảnh	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
15	Soi xung liên tục	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
16	Điều chỉnh độ tương phản (tự động lẫn thủ công), sáng tối hình ảnh, tăng cường độ nét, giảm nhiễu do chuyển động của người dùng	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này
17	Chức năng ghi chú ảnh, đo đạc khoảng cách	Nhà cung cấp trình bày thông tin kỹ thuật chi tiết này

4. Các yêu cầu khác

- Cam kết thời gian giao hàng: ≤ 4 tháng.
- Cam kết hướng dẫn sử dụng, đào tạo thực hành cơ bản-nâng cao và chuyển giao công nghệ. Cấp chứng nhận đào tạo cho nhân viên y tế đã hoàn thành khóa hướng dẫn.
- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì sửa chữa bằng tiếng Anh/Việt. Bản ép plastic quy trình vận hành máy bằng tiếng Anh lẫn Việt (ngắn gọn) của hãng.
- Bảo trì miễn phí: ≥ 02 năm (thời điểm hiệu lực: sau 1 năm bảo hành). Bảo trì định kỳ: 03 lần/năm, không giới hạn số lần gọi hỗ trợ sự cố kỹ thuật đột xuất.
- Bảo hành toàn hệ thống: ≥ 01 năm, tính từ ngày nghiệm thu thiết bị.
- Cung cấp danh sách kèm giá các phụ tùng/phụ kiện thay thế của thiết bị. Cam kết cung cấp phụ tùng/phụ kiện cũng như các bản vá lỗi phần mềm trong vòng 10 năm, giữ cố định giá phụ tùng/phụ kiện trong 05 năm.



- Thời gian đáp ứng để xử lý sự cố: trong vòng 12 giờ kể từ lúc nhận thông tin từ khách hàng (gồm cả cuối tuần và lễ tết).



· HV
CĐT

CẤU HÌNH CƠ BẢN CỦA DAO MỎ SIÊU ÂM VÀ PHỤ KIỆN

1. Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: Từ năm 2023 trở đi.
- Chất lượng máy: Mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: FDA/CFS; CE hoặc tương đương.
- Nguồn cung cấp: 220V, 50/60 Hz.
- Thiết bị hoạt động được trong môi trường có nhiệt độ 10- 40°C, độ ẩm tối đa 85%.

2. Yêu cầu cấu hình

1	Máy chính	01	Máy
2	Phụ kiện đi kèm máy chính:		
2.1	Tay dao 23kHz thẳng	01	Cái
2.2	Tay dao 36kHz	01	Cái
2.3	Hộp tiết trùng cho tay dao 23kHz	01	Cái
2.4	Hộp tiết trùng cho tay dao 36kHz	01	Cái
2.5	Bộ tháo lắp đầu mũi dao	01	Bộ
2.6	Đầu mũi dao 23kHz cỡ chuẩn	02	Cái
2.7	Đầu mũi dao 23kHz macro	02	Cái
2.8	Đầu mũi dao 23kHz nội soi (laparoscopic)	01	Cái
2.9	Đầu mũi dao 36kHz cỡ chuẩn, cong kéo dài	02	Cái
2.10	Đầu mũi dao 36kHz micro	02	Cái
2.11	Bộ dây bơm tiết trùng cho tay dao 23kHz	06	Bộ
2.12	Bộ dây bơm tiết trùng cho tay dao 36kHz	06	Bộ
2.13	Bộ tích hợp mỏ điện cho tay dao 23kHz	06	Cái
2.14	Bộ chống nhiễm khuẩn	02	Bộ
3	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt	01	Bộ

3. Yêu cầu tính năng kỹ thuật

3.1 Máy chính

- Cấu tạo máy chính: Có bảng điều khiển, pedal, cột I.V, hệ thống bơm, hệ thống làm mát.
- Tần số hoạt động: 23kHz; 35.75kHz
- Bảng điều khiển: Xoay ≥ 135 độ, có các phím điều khiển riêng biệt: chế độ lựa chọn mô, chế độ bơm, chế độ hút, chế độ phẫu thuật nội soi.
- Các chế độ hoạt động:
 - Chế độ phân mảnh: Biên độ 10 giá trị, từ 10 đến 100%.
 - Chế độ bơm phun:

- + Bảng bơm nhu động.
- + Tốc độ (cc/ phút): 1cc đến 10cc/phút.
- + Cài đặt: 10 giá trị.
- Chế độ hút:
 - + Dải áp lực hút ≥ 650 mmHg.
 - + Cài đặt: 10 giá trị, từ 10 đến 100%.
- Chế độ lựa chọn mô: 5 chế độ
- Chế độ hàn mạch: Monopolar.
- Chế độ phẫu thuật nội soi: Có
- Cảnh báo: Cảnh báo hiển thị qua các biểu tượng, đèn báo và âm báo
- Tiêu chuẩn, an toàn điện: Độ an toàn điện: Class I, BF (Brain Floating), IEC-601-1.

3.2 Tay dao mổ

- Tần số hoạt động: 23kHz; 35.75kHz
- Biên độ dao động:
 - Lên đến 355 μ m (đối với tay dao 23kHz thẳng);
 - Lên đến 210 μ m (đối với tay dao 36kHz)
- Chế độ hàn mạch: Hàn mạch kiểu monopolar ngay trên cùng 1 tay dao.
- Nhận dạng tay dao: Tự động nhận dạng tay dao.
- Tiết trùng: Tiết trùng được bằng hơi nước.

3.3 Đầu mũi dao (Tip)

- Chất liệu hợp kim titanium được tích hợp 2 lỗ hút trước giúp đầu mũi luôn sạch, tạo khoảng nhìn thoáng hơn trên phẫu trường.
- Lựa chọn đầu mũi dao: Có nhiều lựa chọn đầu mũi dao với đường kính, chiều dài, hình dạng khác nhau.

3.4 Bộ tích hợp mổ điện

- Cho phép phẫu thuật đồng thời kiểu phẫu thuật siêu âm (ultrasonic/ ultrasonic surgical aspirator) và kiểu phẫu thuật điện (electrosurgery/ electrosurgical) trên một tay dao.

3.5 Các loại hình phẫu thuật:

Tối thiểu có các loại hình sau:

- **Phẫu thuật chung**
 - + Cắt u gan chọn lọc, cắt gan bán phần ít chảy máu (Hepatic Resection);
 - + Cắt u tụy chọn lọc, cắt tụy bán phần ít chảy máu (Partial Pancreatectomy);
 - + Cắt u lách chọn lọc, cắt lách bán phần ít chảy máu (Partial Splenectomy);
 - + Nạo hạch (Adjuvant Node Dissection)
- **Phẫu thuật Thận - Tiết niệu**
 - + Cắt u thận chọn lọc, cắt thận bán phần ít chảy máu (Partial Nephrectomy);
 - + Cắt u tiền liệt tuyến chọn lọc, cắt tiền liệt bán phần ít chảy máu (Prostatectomy);
 - + Cắt U Lympho (Lymph Node Resection).
- **Phẫu thuật dạ dày - Ruột và các tạng rỗng**
 - + Mucosal Proctectomy (cắt nội mạc hậu môn);
 - + Rectal Carcinoma;
 - + Villus Adenoma;

+ Stoma Formation.

- **Phẫu thuật nội soi**

+ Phẫu thuật nội soi dạ dày-ruột và các tạng rỗng

+ Phẫu thuật nội soi chung

+ Laparoscopic Cholecystectomy (nội soi cắt bỏ túi mật)

+ Laparoscopic Bowel resection/Colectomy (nội soi cắt bỏ ruột kết)

+ Laparoscopic Liver resection (cắt gan nội soi)

+ Laparoscopic Vagotomy (nội soi cắt dây thần kinh phế vị)

+ Laparoscopic Peritoneal Adhesion Removal (nội soi chống dính khoang màng bụng)

+ Laparoscopic Ovarian Cyst resection (cắt u nang buồng trứng)

+ Laparoscopic Pelvic Lymph Node resection (cắt u lympho đáy chậu)

+ Laparoscopic Kidney Biopsy (Nội soi sinh thiết thận).

- **Phẫu thuật thần kinh:**

+ Meningioma

+ Glioma

+ Glioblastoma

+ Astrocytoma

+ Pituitary Adenoma

+ Ependymoma

+ Acoustic Neuroma

+ Neuroblastoma



CẤU HÌNH CƠ BẢN CỦA BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NỘI SOI

1. Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: Từ năm 2024 trở đi.
- Chất lượng dụng cụ: Mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: FDA/CFS; CE hoặc tương đương.

2. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật

STT	Tên thiết bị	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	SL
Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi gồm:				
1	Ống soi quang học HOPKINS loại đường kính 10mm	*Góc soi nghiêng 30°, tầm nhìn mở rộng, đường kính 10 mm, dài 31 cm, hấp tiệt trùng được. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	02
2	Ống soi quang học HOPKINS loại đường kính 5mm	*Góc soi nghiêng 30°, tầm nhìn mở rộng, đường kính 5 mm, dài 24 cm, hấp tiệt trùng được. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	02
3	Dây dẫn sáng bằng sợi quang	*Dây dẫn sáng bằng sợi quang, đầu nối thẳng, đường kính 4.8mm, dài 250cm. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz	Cái	04
4	Trocar kim loại trơn, cỡ 11mm	*Trocar kim loại trơn, cỡ 11mm, có khóa LUER, chiều dài làm việc 10cm, gồm có: vỏ ngoài; nòng trong đầu nhọn hình tháp; van đây. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	05
5	Trocar kim loại trơn, cỡ 6mm	*Trocar kim loại trơn, cỡ 6mm, có khóa LUER, chiều dài làm việc 10cm, gồm có: vỏ ngoài; nòng trong đầu nhọn hình tháp; van đây. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	12
6	Trocar kim loại	*Trocar kim loại, loại nhám chống trượt cỡ 3.5mm, chiều dài làm việc 5cm, có đầu nối dùng bơm hơi ổ bụng, gồm có: nòng trong đầu nhọn hình tháp; vỏ ngoài Trocar có khóa LUER; van silicone. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	02
7	Kéo cắt mô	*Kéo cắt mô, loại CLICK'line, xoay tròn và tháo lắp được, hàm cong dài 17mm, có nhiều răng cưa, hoạt động đôi, cỡ 5mm, dài 36cm, gồm có: tay cầm nhựa không khóa; ống vỏ ngoài cách điện; ruột kéo cắt mô. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	05
8	Kẹp phẫu tích KELLY	*Kẹp phẫu tích KELLY, loại CLICK'line, xoay tròn và tháo lắp được, bọc cách điện, có đầu nối dùng cho đốt cầm máu đơn cực, hàm hoạt động đôi, cỡ 5mm, dài 36cm, gồm có: tay cầm nhựa không khóa; ống vỏ ngoài cách điện; ruột kẹp phẫu tích. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	05

STT	Tên thiết bị	Tính năng kỹ thuật	ĐVT	SL
9	Vỏ ngoài bằng kim loại	*Vỏ ngoài bằng kim loại, được bọc cách điện, có đầu nối khóa LUER dùng cho vệ sinh, cỡ 5mm, dài 36cm. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	15
10	Kẹp gấp và bóc tách KELLY	*Kẹp gấp và bóc tách KELLY, hàm tác động đôi, xoay được, tháo lắp được, bọc cách điện, có đầu nối dùng cho đốt cầm máu đơn cực, cỡ 3mm, dài 20cm, gồm có: tay cầm nhựa không khóa; vỏ ngoài có ruột kẹp bên trong. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz	Cái	07
11	Kẹp mang kim 3mm	*Kẹp mang kim 3mm. Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz	Cái	03
12	Kẹp mang kim 5mm	*Kẹp mang kim 5mm. Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	05
13	Điện cực bóc tách và đốt cầm máu đơn cực, cỡ 5mm	*Điện cực bóc tách và đốt cầm máu đơn cực, đầu hình L, cỡ 5mm, dài 36cm. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	02
14	Ống bơm hút dịch	*Ống bơm hút dịch, đầu xa có nhiều lỗ bên, có van khoá 2 chiều, cỡ 5mm, dài 36cm. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	02
15	Dây đốt cao tần đơn cực	*Dây đốt cao tần đơn cực, dài 300cm, đầu cầm 4mm. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz	Cái	05
16	Điện cực bóc tách và đốt cầm máu đơn cực, cỡ 3mm	*Điện cực bóc tách và đốt cầm máu đơn cực, đầu hình L, cỡ 3mm. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	04
17	Móc đốt đơn cực	*Móc đốt đơn cực, cỡ 3Fr., loại sử dụng 1 lần, đóng gói 6 cái Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz	Cái	05
18	Kẹp sinh thiết, cỡ 3Fr	*Kẹp sinh thiết, cỡ 3Fr., hàm tác động đôi, uốn được, dài 28cm. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	05
19	Kẹp sinh thiết, cỡ 5Fr	*Kẹp sinh thiết, hàm tác động đôi, cỡ 5Fr, dài 30cm. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz	Cái	05
20	Rọ kéo sỏi	*Rọ kéo sỏi 3Fr, dài 120cm. *Tương thích với Hệ thống phẫu thuật nội soi Hãng Karl Storz.	Cái	02